

Số: /VPUB-PVHCC

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2025

V/v công khai, hủy công khai TTHC
tại Quyết định số 2948/QĐ-UBND
ngày 25/12/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên. Đến nay, việc nhập, đăng tải công khai dữ liệu 15 TTHC, hủy công khai 17 TTHC tại Quyết định công bố nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành (*danh sách cụ thể tại Phụ lục kèm theo*); thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị:

1. Sở Tài chính; UBND các xã, phường

- Khai thác thông tin, công khai 15 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Mục I Phụ lục kèm theo Công văn này lên Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết trên Bảng niêm yết TTHC hoặc bằng hình thức phù hợp khác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ TTHC theo mã số đã công khai.

- Hủy công khai, bỏ niêm yết đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Mục II Phụ lục kèm theo Công văn này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Kết nối, đồng bộ 15 TTHC giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đóng thông tin và quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với thủ tục hủy công khai.

Nhận được Văn bản này, đề nghị Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Tiến Cường

Phụ lục

**DANH SÁCH TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2948/QĐ-UBND NGÀY 25/12/2025
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG KHAI, HỦY CÔNG KHAI
TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC ngày /12/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG KHAI

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Mức độ DVCTT
1	Đăng ký kinh doanh lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp lại, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	1.014565.H18	Toàn trình
2	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.014566.H18	Toàn trình
3	Đề nghị thu hồi giấy tờ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ là giả mạo	1.014567.H18	Toàn trình
4	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	2.002041.000.00.00.H18	Toàn trình
5	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2.002011.000.00.00.H18	Toàn trình
6	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	2.002009.000.00.00.H18	Toàn trình

7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002069.000.00.00.H18	Toàn trình
8	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	2.002085.000.00.00.H18	Toàn trình
9	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	2.000368.000.00.00.H18	Toàn trình
10	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1.010010.000.00.00.H18	Toàn trình
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638.000.00.00.H18	Toàn trình
12	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002641.000.00.00.H18	Toàn trình
13	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643.000.00.00.H18	Toàn trình
14	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002123.000.00.00.H18	Toàn trình
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648.000.00.00.H18	Toàn trình

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỦY CÔNG KHAI

STT	MÃ TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP		
1.	2.002010.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
2.	1.005114.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
3.	2.002000.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
4.	2.001996.000.00.00.H18	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
5.	2.001993.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
6.	2.001954.000.00.00.H18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
7.	2.002070.000.00.00.H18	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
8.	2.002083.000.00.00.H18	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
9.	2.002059.000.00.00.H18	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
10.	2.000375.000.00.00.H18	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
II.	THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		

11.	1.010023.000.00.00.H18	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh
12.	2.001973.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
13.	1.005377.000.00.00.H18	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
14.	2.002644.000.00.00.H18	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
15.	2.002645.000.00.00.H18	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
16.	2.002646.000.00.00.H18	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
17.	2.002650.000.00.00.H18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã